**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN VẬT LÝ LỚP 9**

**ĐỀ 1**

Câu 1: Để nâng hiệu điện thế từ U = 25000V lên đến hiệu điện thế U = 500000V, thì phải dùng máy biến thế có tỉ số giữa số vòng dây của cuộn sơ cấp và số vòng dây của cuộn thứ cấp là

 A. 0,005. B. 0,05. C. 0,5. D. 5.

Câu 2: Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng có thể là

 A. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng. B. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng.

 C. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng. D. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng.

Câu 3: Cuộn sơ cấp của một máy biến thế có 4400 vòng và cuộn thứ cấp có 240 vòng. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp là 220V, thì hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp là

 A. 50 V. B. 120 V. C. 12 V. D. 60 V.

Câu 4: Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 220V và 12V. Nếu số vòng dây cuộn sơ cấp là 440 vòng, thì số vòng dây cuộn thứ cấp

 A. 240 vòng. B. 60 vòng. C. 24 vòng. D. 6 vòng.

Câu 5: Khi có dòng điện một chiều, không đổi chạy trong cuộn dây sơ cấp của một máy biến thế thì trong cuộn thứ cấp đã nối thành mạch kín

 A. có dòng điện một chiều không đổi. B. có dòng điện một chiều biến đổi.

 C. có dòng điện xoay chiều. D. vẫn không xuất hiện dòng điện.

Câu 6: Một máy biến thế có số vòng dây cuộn sơ cấp gấp 3 lần số vòng dây cuộn thứ cấp thì hiệu điện thế ở hai đầu cuộn thứ cấp so với hiệu điện thế ở hai đầu cuộn sơ cấp sẽ

 A. Giảm đi 3 lần. B. Tăng lên 3 lần. C. Giảm đi 6 lần. D. Tăng lên 6 lần.

Câu 7: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A’B’; ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính ảnh A’B’

 A. là ảnh thật, lớn hơn vật. B. là ảnh ảo, nhỏ hơn vật.

 C. ngược chiều với vật. D. là ảnh ảo, cùng chiều với vật.

Câu 8: Ảnh A’B’ của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở trong khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

 A. ảnh ảo ngược chiều vật. B. ảnh ảo cùng chiều vật.

 C. ảnh thật cùng chiều vật. D. ảnh thật ngược chiều vật.

Câu 9: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A’B’, ảnh và vật nằm về hai phía đối với thấu kính thì ảnh đó là

 A. thật, ngược chiều với vật. B. thật, luôn lớn hơn vật.

 C. ảo, cùng chiều với vật. D. thật, luôn cao bằng vật.

Câu 10: Đặt một vật AB hình mũi tên vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ tiêu cự f và cách thấu kính một khoảng d > 2f thì ảnh A’B’ của AB qua thấu kính là

 A. ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật. B. ảnh thật, cùng chiều và nhỏ hơn vật.

 C. ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật. D. ảnh thật, cùng chiều và lớn hơn vật.

Câu 11: Đặt một vật AB hình mũi tên vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ tiêu cự f và cách thấu kính một khoảng d = 2f thì ảnh A’B’của AB qua thấu kính có tính chất

 A. ảnh thật, cùng chiều và nhỏ hơn vật. B. ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật.

 C. ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật. D. ảnh thật, ngược chiều và lớn bằng vật.

Câu 12: Đặt một vật AB hình mũi tên vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ cho ảnh A’B’. Ảnh của điểm M là trung điểm của AB nằm

 A. trên ảnh A’B’ cách A’ một đoạn AB/3. B. tại trung điểm của ảnh A’B’.

 C. trên ảnh A’B’ và gần với điểm A’ hơn. D. trên ảnh A’B’ và gần với điểm B’ hơn.

ĐỀ 2

Câu 1: (Phát biểu và viết hệ thức định luật Jun - Lenxơ. Nêu tên và đơn vị của các đại lượng có trong hệ thức.

Câu 2: Phát biểu qui tắc bàn tay trái.

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 3: (4 điểm). Cho mạch điện như hình vẽ.  Đèn Đ ghi ( 12V- 6W).  Hiệu điện thế U không đổi bằng 18V. Điện trở của biến trở và điện trở của đèn không thay đổi theo nhiệt độ, điện trở của dây nối không đáng kể. Đèn sáng bình thường. a) Đóng khoá K, đèn sáng bình thường. Tính số chỉ của ampe kế. b) Tính điện trở của phần biến trở tham gia vào mạch  c) Tính nhiệt lượng toả ra của mạch điện trong thời gian 10 phút d) Dịch chuyển con chạy C về phía N, đèn sáng thế nào? |  |

ĐỀ 3

Câu 1: (Chương 1/bài 2/ mức 2)

Phát biểu nào đúng khi nói về đơn vị của điện trở ?

A. Một Ôm (1Ω ) là điện trở của một dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1A thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1V.

B. Một Ôm (1Ω ) là điện trở của một dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1V thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1A .

C. Một Ôm (1Ω ) là dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1A thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1V.

D. Một Ôm (1Ω ) là dây dẫn khi giữa hai đầu dây có hiệu điện thế 1V thì tạo nên dòng điện không đổi có cường độ 1A..

Đáp án: B

Câu 2: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Khi đặt hiệu điện thế 24V vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện chạy qua dây này có cường độ 0,8A. Nếu giảm hiệu điện thế này bớt 6V thì dòng điện chạy qua dây dẫn có cường độ

A. 3,75A.

B. 2,25A.

C. 1A.

D. 0,6A.

Đáp án: D

Câu 3: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Khi đặt hiệu điện thế 4,5V vào hai đầu một dây dẫn thì dòng điện chạy qua dây có cường độ 0,3A. Nếu tăng cho hiệu điện thế này thêm 3V nữa thì dòng điện chạy qua dây dẫn có cường độ

A. 0,2A.

B. 0,5A.

C. 0,9A.

D. 0,6A.

Đáp án: B

Câu 4: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Đặt vào hai đầu điện trở R một hiệu điện thế U = 12V, khi đó cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 1,2A. Nếu giữ nguyên hiệu điện thế nhưng muốn cường độ dòng điện qua điện trở là 0,8A thì ta phải tăng điện trở thêm một lượng

 A. 30Ω. B. 15Ω.

 C. 6Ω. D. 5Ω.

Đáp án: D

Câu 5: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Đặt vào hai đầu điện trở R một hiệu điện thế U = 24V, khi đó cường độ dòng điện chạy qua điện trở là I = 1,2A. Nếu tăng điện trở thêm 10Ω mà vẫn giữ nguyên cường độ dòng điện thì phải sử dụng nguồn điện có hiệu điện thế

A. 12V.

B. 30V.

C. 36V.

D. 200V.

Đáp á

Câu 6: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 5V thì cường độ dòng điện qua nó là 100mA. Khi hiệu điện thế tăng thêm 20% giá trị ban đầu thì cường độ dòng điện qua nó

A. 25mA.

B. 80mA.

C. 120mA.

D. 500mA.

Đáp án: C

Câu 7: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

 Mắc điện trở R vào nguồn điện có hiệu điện thế U không đổi thì cường độ dòng điện qua nó có giá trị I. Thay điện trở R bởi điện trở R thì cường độ dòng điện qua mạch có giá trị I. Biết I = 2I. Mối liên hệ giữa R và R:

A.  = .

B. = 2R.

C. = .

D. = .

Đáp án: C

Câu 8 (Chương 1/bài 2/ mức 3)

 Đặt hiệu điện thế U như nhau vào hai đầu hai điện trở R và R, biết R = 2R. Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở

A. I = 2I.

B. I = 2I.

C. I = .

D. I = I.

Đáp án: B

Câu 9: (Chương 1/bài 2/ mức 3)

Mắc điện trở R vào nguồn điện có hiệu điện thế U thì cường độ dòng điện qua mạch có giá trị I. Thay nguồn điện có hiệu điện thế U thì cường độ dòng điện qua mạch có giá trị I. Biết I = 0,25I. Mối quan hệ giữa U và U là

A. U = 0,25U.

B. U = U.

C. U = 4U.

D. U = 4U.

Đáp án: C

Câu 10: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, cường độ dòng điện qua vật dẫn

A. càng nhỏ nếu điện trở vật dẫn đó càng nhỏ.

B. càng lớn nếu điện trở vật dẫn đó càng lớn.

C. bằng nhau với mọi vật dẫn.

D. phụ thuộc vào điện trở của vật dẫn đó.

Đáp án: C

Câu 11: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch

A. bằng tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở thành phần.

B. bằng hiệu các hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở thành phần.

C. bằng các hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở thành phần.

D. nhỏ hơn tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở thành phần.

Đáp án: A

Câu 12: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Trong một đoạn mạch mắc nối tiếp

A. Các hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở là như nhau.

B. Các điện trở có giá trị bằng nhau.

C. Cường độ dòng điện qua các điện trở là bằng nhau.

D. Cường độ dòng điện qua các điện trở có giá trị khác nhau.

Đáp án: C

Câu 13: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Với mạch điện nối tiếp có 3 điện trở, công thức nào dưới đây là đúng:

A. Rtd = R1.

B. Rtd = R1+ R2.

C. Rtd = R1+ R3.

D. Rtd = R1+ R2 + R3.

Đáp án: D

ĐỀ 4

Câu 1: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp. Hệ thức nào sau đây là đúng:

A. .

B. .

C. .

D. .

Đáp án: C

Câu 2: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Mạch điện kín gồm hai bóng đèn được mắc nối tiếp, khi một trong hai bóng đèn bị hỏng thì bóng đèn còn lại sẽ

A. sáng hơn.

B. vẫn sáng như cũ.

C. không hoạt động.

D. tối hơn.

Đáp án: C

Câu 3: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Đặc điểm của hai điện trở mắc nối tiếp trong một mạch điện là:

A. Chỉ có một điểm chung.

B. Tháo bỏ một điện trở thì mạch vẫn kín.

C. Có hai điểm chung.

D. Tháo bỏ một điện trở thì điện trở kia vẫn hoạt động.

Đáp án: A

Câu 4: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp nhau. Hiệu điện thế giữa hai đầu các điện trở lần lượt là U1 và U2. Cho biết hệ thức nào sau đây là đúng:

A. .

B. .

C. U1R1 = U2R2 .

D. .

Đáp án: A

Câu 5: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

Trong dàn đèn chớp dùng để trang trí có một bóng đèn tự động chớp nháy. Sự chớp, nháy của bóng đèn này kéo theo sự chớp nháy của toàn bộ bóng đèn. Hỏi bóng đèn chớp nháy tự động mắc ở đâu thì tác dụng của nó là tốt nhất ?

A. Vị trí đầu dây.

B. Vị trí giữa dây.

C. Vị trí cuối dây.

D. Vị trí bất kỳ.

Đáp án: D

Câu 6: (Chương 1/bài 4/ mức 1)

 Phát biểu nào sau đây là đúng: Khi mắc các điện trở nối tiếp

A. điện trở nào có giá trị nhỏ nhất thì cường độ dòng điện qua nó lớn nhất.

B. cường độ dòng điện qua điện trở ở cuối mạch điện là nhỏ nhất.

C. điện trở toàn mạch nhỏ hơn điện trở thành phần.

D. hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch bằng tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.

Đáp án: D

Câu 7: (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Cho hai điện trở R1 = 12Ω và R2 = 18Ω được mắc nối tiếp nhau. Điện trở tương R12 của đoạn mạch có thể nhận giá trị nào trong các giá trị

A. R12 = 1,5Ω.

B. R12 = 216Ω.

C. R12 = 6Ω.

D. R12 = 30Ω.

Đáp án: D

Câu 8: (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Mắc nối tiếp R1 = 40Ω và R2 = 80Ω vào hiệu điện thế không đổi 12V, Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R1 là

A. 0,1A.

B. 0,15A.

C. 1A.

D. 0,3A.

Đáp án: A

Câu 9: (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Một mạch điện nối tiếp gồm có ba điện trở R1 = 12Ω , R2 = 15Ω , R3 = 23Ω mắc vào nguồn điện 12V thì cường độ dòng điện trong mạch là bao nhiêu?

A. I = 0.24A.

B. I = 0,8A.

C. I = 1A.

D. I = 2,4A.

Đáp án: A

Câu 10: (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Mạch điện gồm hai bóng đèn mắc nối tiếp, bóng thứ nhất có điện trở 1200Ω, bóng thứ hai có điện trở R2 = 1300Ω, mắc vào hai điểm có hiệu điện thế 220V, hiệu điện thế ở hai đầu bóng thứ nhất

A. 106,5V.

B. 110V.

C. 114,4V.

D. 105,6V.

Đáp án: D

Câu 11: (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Một mạch điện nối tiếp có hai điện trở R1 = 30Ω, R2 = 50Ω , hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch U = 24V, hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở R2:

A. U2 = 15V.

B. U2 = 12V.

C. U2 = 9V.

D. U2 = 24V.

Đáp án: A

Câu 12 (Chương 1/bài 4/ mức 2)

Một mạch điện có điện trở R, mắc nối tiếp thêm vào mạch một điện trở có giá trị 3R, cường độ dòng điện khi đó

A. I = Iban đầu.

B. I = I­ban đầu.

C. I = 3Iban đầu.

D. I = 4Iban đầu.

Đáp án: B